**HỢP ĐỒNG SỐ # IV92**

**Viet Bank - Kond + Thực hiện (Tham chiếu số 131953 )**

Biểu số # IV92 này cho HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ SUBCONTRATOR Số # IO07 có ngày hiệu lực vào ngày 13 tháng 9 năm 2018 (“ **Thỏa thuận**”) sẽ có hiệu lực vào ngày chữ ký mới nhất ở đây như được nêu dưới đây trong điều khoản chứng thực ( “ **Ngày có hiệu lực theo lịch trình**” )

**GIỮA**

**Finastra Hong Kong Limited**, có địa chỉ đăng ký là Suites 604-610, Tầng 6, Trung tâm Everbright, 108 Đường Gloucester, Wanchai, Hồng Kông ( **“ Finastra ”**);

**Và**

**Công ty Cổ phần Công nghệ Viking** có địa chỉ đăng ký là 1002, L10, Tòa nhà Thăng Long, 98 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam ( **“Nhà thầu**”)

(Sau đây được gọi riêng là “ **Bên**” và gọi chung là “ **Các Bên**”)

# 

# Lịch trình này là một tuyên bố của S ervices được cung cấp bởi các nhà thầu để Finastra vì lợi ích của Ngân hàng Thương Thương mại Cổ phần Tin Việt Nam , có địa chỉ là 47 Trần Hưng Đạo, Sóc Trăng , Việt Nam ( “ Khách hàng ” như đã đề cập trong Thỏa thuận hoặc “ Ngân hàng Việt ”) .

# Các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận được coi là kết hợp với Lịch trình này và, không phải vậy, chúng sẽ tạo thành một thỏa thuận tách biệt với bất kỳ thỏa thuận nào khác theo điều khoản 2. 2 của Thỏa thuận.

# Lịch trình này sẽ chấm dứt sau khi (i) hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa thuận; hoặc (ii) khi Finastra cung cấp thông báo bằng văn bản rằng các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng và Lịch trình này đã được hoàn thành và chấp nhận.

# Dịch vụ sẽ được cung cấp trên cơ sở giá cố định và do đó Phần 1 của Lịch trình này không được áp dụng.

# Để tránh nghi ngờ xảy ra xung đột giữa các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận và các quy định của Biểu này thì các quy định của Biểu này sẽ được ưu tiên.

ĐỂ LÀM CHỨNG, các Bên được đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình đã thực hiện Biểu này vào những ngày được viết dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| KÝ thay mặt cho FINASTRA và do đó được ủy quyền hợp lệ: |  | KÝ thay mặt NHÀ THẦU và do đó được ủy quyền hợp lệ: |
|  |  |  |
| CHỮ KÝ |  | CHỮ KÝ |
|  |  |  |
| HỌ VÀ TÊN |  | HỌ VÀ TÊN |
|  |  |  |
| CHỨC VỤ |  | CHỨC VỤ |
|  |  |
| NGÀY | NGÀY |



# LỊCH TRÌNH - PHẦN 1

**DỊCH VỤ THỜI GIAN & NGUYÊN LIỆU**

Không áp dụng

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 2**

**DỊCH VỤ GIÁ CỐ ĐỊNH**

Các Dịch vụ giá cố định sau đây đã được xác định và sẽ được Nhà thầu cung cấp theo Tuyên bố Công việc hoặc Phạm vi Công việc được cung cấp hoặc được cung cấp bởi Finastra :

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ để Finastra cho lợi ích của khách hàng của mình phù hợp với S đối phó công việc gắn liền với lục này như **Phụ lục A** và Kế hoạch dự án gắn liền với lục này như **Phụ lục B**, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

* Mặt trận cấu hình văn phòng (K +) dựa trên đặc điểm kỹ thuật kinh doanh để được chấp nhận;
* Trở lại văn phòng (K + TP) conf iguration dựa trên to-be- đặc điểm kỹ thuật kinh doanh được chấp nhận ;
* Giao diện: kết thúc triển khai tất cả các giao diện của bên thứ 3 với sự hỗ trợ từ Finastra khi được yêu cầu ;
* Báo cáo và Cửa sổ tùy chỉnh : triển khai từ đầu đến cuối của các báo cáo và cửa sổ tùy chỉnh được xác định ;
* Có cấu trúc (KSP): Cấu hình và hỗ trợ Back Office chỉ dựa trên phạm vi được xác định ;
* Kỹ sư hệ thống / Hỗ trợ kỹ thuật khác : cài đặt và hỗ trợ môi trường UAT và PROD với sự hỗ trợ từ Finastra.

**Phí giá cố định**

* **USD 169,000.00**(đã bao gồm phí và thuế)

**Chi phí và Chi phí Đi lại**

Chi phí đi lại và chi phí được bao gồm như một phần của Phí giá cố định. Dịch vụ thuộc Phụ lục này sẽ được thực hiện bởi các nhà thầu tại Hà Nội , Việt Nam , một trong hai trên trang web hoặc tắt trang web , nếu cần thiết và yêu cầu .

**Yêu cầu nâng cao**

Các Bên đồng ý rằng, khi Khách hàng đưa ra yêu cầu thay đổi / nâng cao, yêu cầu đó sẽ được cơ quan thiết kế kinh doanh xem xét để phê duyệt. Nếu được chấp thuận, nó sẽ được trình bày cho ban kiểm soát thay đổi để thống nhất và ưu tiên. Sau đó, các Bên đồng ý rằng đối với các yêu cầu cần thiết để đáp ứng các yêu cầu chức năng đã được thỏa thuận giữa Finastra và Khách hàng như một yêu cầu cụ thể đối với Khách hàng, thì Khách hàng sẽ chịu chi phí cho nỗ lực phát triển này.

**Lập hóa đơn và Thanh toán**

Finastra phải nộp cho Nhà thầu F ixed P gạo F ee s góp sau khi hoàn thành mỗi p dự án hases như trình bày chi tiết trong phần A.3 ( CÁC KHOẢN GIAO THEO CÁC GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ) của **Phụ lục A**(“ **Các Giai đoạn Dự án**”) theo kế hoạch thanh toán sau:

* 20 % Phí Giá Cố định sẽ được thanh toán vào Ngày có Hiệu lực của Lịch trình;
* 5 % của Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Khởi đầu theo các Giai đoạn dự án ;
* 10% Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Xác định phù hợp với các Giai đoạn dự án ;
* 15 % của Phí Giá cố định sẽ được trả sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng ở phù hợp với các dự án P hases ; và
* 25% Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Thử nghiệm ; và
* 25% Phí giá cố định sẽ được thanh toán khi hoàn thành giai đoạn Kết thúc theo các Giai đoạn của dự án .

Hóa đơn sẽ đến hạn thanh toán 30 ngày sau khi nhận được hoá đơn phụ thuộc vào nhận thanh toán từ khách hàng tương ứng bởi Finastra theo các dịch vụ Biểu số ON131953 (S) / # HK13 giữa Finastra và Chủ đầu tư.

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 3**

**ĐIỀU KHOẢN KHÁCH HÀNG VÀ TIÊU CHUẨN DỰ ÁN**

Tất cả các giả định về giá cả và chi tiêu được nêu trong Biểu này dựa trên giả định rằng những điều sau đây do Khách hàng cung cấp trong bối cảnh của dự án và được đưa ra bởi chính quyền của mình hoặc bởi các nhà cung cấp bên thứ ba.

**Những thuận lợi về mặt kĩ thuật**

a)  Cung cấp toàn bộ phần cứng, hệ điều hành và phần mềm tiêu chuẩn, và cơ sở hạ tầng khác cần thiết cho hoạt động của giải pháp Khách hàng tổng thể.

b)  Ngoài Môi trường Sản xuất, Khách hàng sẽ sẵn sàng tạo ra một môi trường thử nghiệm để Công ty và các đối tác có thể làm việc.

c)  Tất cả các giao diện với hệ thống của bên thứ ba sẽ được cung cấp bao gồm cả tài liệu.

d)  Nếu có thể, hãy phân phối và cung cấp dữ liệu có sẵn trên hệ thống của bên thứ ba để Khách hàng hoặc các nhà cung cấp bên thứ ba giao diện với Sản phẩm hệ thống.

e)  Sự điều chỉnh của các giao diện bởi các nhà cung cấp bên thứ ba (trong chừng mực cần thiết).

f)  Vận hành hệ thống.

g)  Cài đặt hệ điều hành và phần mềm hệ thống khác.

h)  Cấu hình của phần cứng.

**Điều khoản kinh doanh**

a)  Các khái niệm thử nghiệm, trường hợp thử nghiệm, dữ liệu thử nghiệm và các hoạt động thử nghiệm.

b)  Cung cấp người quản lý dự án nội bộ.

c)  Cung cấp liên hệ kỹ thuật và nghiệp vụ ngân hàng.

d)  Mặt bằng cho nhóm dự án với trang thiết bị tương ứng và cung cấp các nguồn lực cần thiết.

e)  Chuẩn bị và tổ chức kinh doanh .

f)  Khái niệm ủy quyền và hiện thực hóa .

g) Sự hợp tác của các bộ phận Khách hàng liên quan trong việc triển khai Sản phẩm Hệ thống.

h)  Tham gia vào các khái niệm và hiện thực hóa di cư .

i)  Chuẩn bị và thực hiện Nghiệm thu.

**Phần mềm**

Theo yêu cầu

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 4**

**THAY ĐỔI THỦ TỤC KIỂM SOÁT (“CCP”)**

1. **Thay đổi yêu cầu**

Một yêu cầu thay đổi có thể tăng lên trong suốt thời hạn của Phụ lục này, nơi một trong hai Finastra hoặc Nhà Thầu thấy sự cần thiết của một sự thay đổi để Schedule, các thông số kỹ thuật, kế hoạch dự án, và / hoặc bất kỳ tài liệu khác mô tả các Dịch vụ và Sản phẩm Hệ thống được cung cấp ( “ **Tài liệu cơ sở**”). Bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu thay đổi Tài liệu cơ sở phù hợp với CCP này. Yêu cầu thay đổi phải được thực hiện bằng văn bản sử dụng biểu mẫu yêu cầu thay đổi do Finastra quy định - được đính kèm như **Phụ lục C của**Biểu này.

1. **Tạo Yêu cầu Thay đổi**

Khi nhu cầu thay đổi đối với Tài liệu cơ sở đã được xác định, một yêu cầu thay đổi sẽ được tạo ra để bao gồm các nội dung sau: -

(a) tiêu đề của sự thay đổi;

  (b)  người khởi tạo và ngày yêu cầu hoặc đề xuất thay đổi;

  (c)  lý do thay đổi;

(d)  chi tiết về thay đổi bao gồm (không giới hạn) bất kỳ Thông số kỹ thuật nào; và

  (e)  ngày thực hiện đề xuất hoặc kế hoạch dự án sửa đổi, nếu có.

1. **Đáp ứng Yêu cầu Thay đổi**

Để đáp ứng yêu cầu thay đổi từ Finastra hoặc được bao gồm trong yêu cầu thay đổi do Nhà thầu đề xuất, Nhà thầu phải gửi cho Finastra một đề xuất thay đổi bao gồm: -

(a)  giá và phí thay đổi, nếu có;

  (b)  chi tiết về tác động đối với Dịch vụ, Sản phẩm Hệ thống và Đặc điểm kỹ thuật, nếu có;

  (c)  chi tiết về tác động đối với môi trường phần cứng và phần mềm, vị trí, nếu có;

  (d)  thời gian biểu để thực hiện; và

(e)  một lịch trình thanh toán thích hợp.

Nhà thầu phải đưa ra đề xuất thay đổi nếu có thể thực hiện được trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay đổi của Finastra . Finastra nếu có thể thực hiện được một cách hợp lý sẽ phản hồi đề xuất thay đổi từ Nhà thầu trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất đó.

1. **Tùy chọn của Finastra**

Khi nhận được đề xuất thay đổi của Nhà thầu, Finastra có thể lựa chọn: -

(a)  Chấp nhận đề xuất đó bằng cách ký đối chiếu đề xuất, trong trường hợp đó, các Tài liệu cơ sở sẽ được sửa đổi cho phù hợp; hoặc là

(b)  Từ chối đề xuất thay đổi, trong trường hợp đó, Tài liệu cơ sở sẽ tiếp tục có hiệu lực

  không thay đổi.

Không Bên nào có nghĩa vụ thực hiện hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ thay đổi nào cho đến khi đề xuất thay đổi bằng văn bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

.

**LỊCH TRÌNH - PHẦN 5**

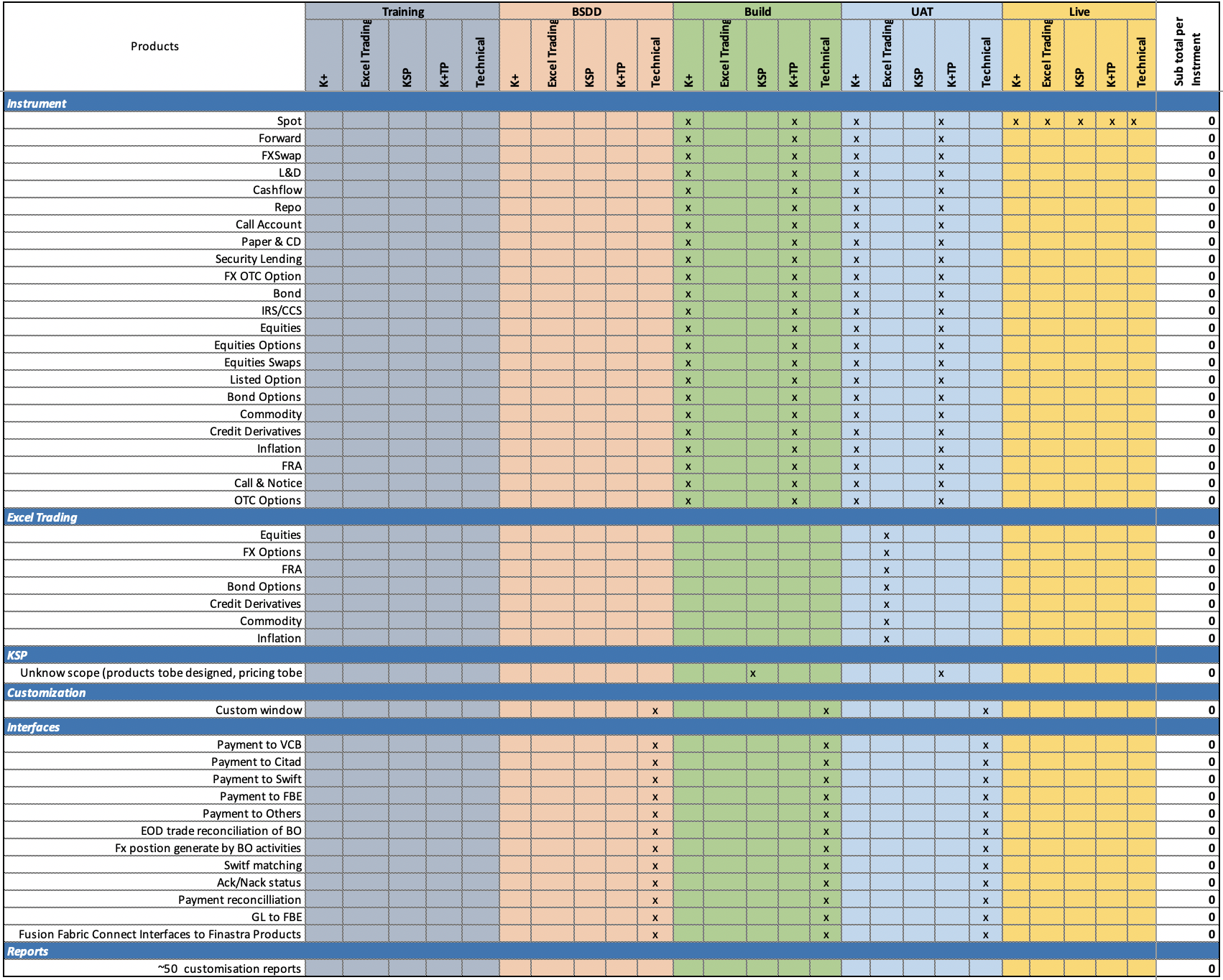
PHỤ LỤC A: PHẠM VI CÔNG VIỆC , bao gồm các nội dung sau:

* Mục A.1 - PHẠM VI CÔNG VIỆC CẤP CAO
* Mục A.2 - PHẠM VI CÔNG VIỆC CẤP CAO: DANH MỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN GIAO
* Mục A.3 - CÁC KHOẢN GIAO NHẬN THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN

PHỤ LỤC B: KẾ HOẠCH DỰ ÁN

**PHỤ LỤC A - PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Mục A.1 - PHẠM VI CÔNG VIỆC CẤP CAO



**A.2 - CÁC KHOẢN GIAO THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN**

Dự án được cấu trúc theo trình tự các giai đoạn sau (“ **Các giai đoạn dự án**”), các hoạt động mà Tài chính , Nhà thầu và Khách hàng sẽ thực hiện và các sản phẩm mà Nhà thầu sẽ cung cấp trong phạm vi của SOW này (“Các sản phẩm được **giao**”) được liệt kê trong giai đoạn dự án s trong đó chúng có liên quan.

Theo ma trận trách nhiệm dưới đây khi Finastra, Nhà thầu hoặc Khách hàng chịu trách nhiệm:

Đang thực hiện hoạt động, nó sẽ được đánh dấu là “E”

Hỗ trợ việc thực thi dịch vụ, nó sẽ được đánh dấu là “S”

Tham gia vào một hoạt động, nó sẽ được đánh dấu là “P”

Xem xét và chấp nhận Dịch vụ / Có thể phân phối, nó sẽ được đánh dấu là “A”

Dưới đây là mô tả ngắn gọn về từng trách nhiệm này:

Execute (E) - nghĩa là thực hiện hoặc thực hiện những gì được yêu cầu bởi Kế hoạch Dự án. Bên giao cho E lãnh đạo và thực hiện công việc.

Hỗ trợ (S) - có nghĩa là Bên đóng vai trò là Bên hỗ trợ sẽ có vai trò thứ yếu hoặc cấp dưới đối với Bên còn lại là người thực hiện chính. Mặc dù nó chỉ là một vai thứ yếu đối với người biểu diễn chính, nhưng nó vẫn là một vai trò tích cực. Vai trò hỗ trợ cũng là khi Bên kia được giao vai trò E.

Tham gia (P) - Tham gia chủ yếu được sử dụng cùng với các nhiệm vụ chuyển giao kiến ​​thức, chủ yếu là về đào tạo. Trong trường hợp này, Bên được yêu cầu tham gia sẽ có mặt trong các hoạt động, nhưng không cung cấp khóa đào tạo.

Xem xét và chấp nhận (A) - Việc kiểm tra chính thức đối với Người có thể giao được bởi Bên được chỉ định để thực hiện việc xem xét đó. Ngay sau khi thực hiện mỗi lần xem xét, Người được phân phối áp dụng phải được chấp nhận hoặc được gửi lại cho Bên thực hiện cùng với danh sách tổng hợp các nhận xét và / hoặc quan sát, để cho phép Bên thực hiện đó kịp thời làm rõ hoặc giải quyết các vấn đề mà Bên thực hiện đánh giá có với Có thể phân phối để Có thể giao như vậy sẽ sẵn sàng được sử dụng trong bước tiếp theo của Dự án.

**Bắt đầu giai đoạn phân phối**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IIIDD** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.I001** | Mua phần cứng và phần mềm của bên thứ 3 | Mua phần cứng được khuyến nghị và phần mềm của bên thứ ba theo các điều kiện tiên quyết do Finastra cung cấp - như được chỉ rõ trong tài liệu của Phần mềm | Cơ sở hạ tầng đã sẵn sàng để cài đặt Kondor theo thiết kế và kích thước triển khai đã thỏa thuận | Trang thiết bị |  |  | E |
| **VK.I002** | Tiến hành cuộc họp khởi động dự án | Chính thức bắt đầu dự án sau khi Finastra và nhóm Khách hàng xem xét và đưa ra Kế hoạch quản lý dự án (PMP) bao gồm cả kế hoạch dự án .mpp cuối cùng.  PMP sẽ bao gồm phạm vi dự án, lịch trình dự án, kế hoạch nguồn lực và quản trị. | ID002 Kế hoạch quản lý dự án | Tài liệu | E | S | E |
| **VK.I003** | Thiết lập môi trường đào tạo MAPS | Finastra để thiết lập MAPS trên môi trường đào tạo:  cài đặt các thành phần sản phẩm (Máy chủ, Cơ sở dữ liệu, Máy khách)  tải dữ liệu Mô hình ứng dụng | Môi trường đào tạo ID003 MAPS đã sẵn sàng | Cấu hình | E | S |  |
| **VK.I004** | Cung cấp Phần mềm Finastra (bao gồm sách hướng dẫn) | Cung cấp giấy phép phần mềm và hướng dẫn sử dụng | ID004 Biên bản chấp nhận giao hàng SW đã ký | Cài đặt | E |  | S |
| **VK.I005** | Cung cấp tài liệu kiến ​​trúc giải pháp phần 1 cho môi trường Dev và SIT | Cung cấp tài liệu kiến ​​trúc giải pháp phần 1 cho môi trường Dev và SIT | ID005 - Tài liệu kiến ​​trúc giải pháp phần 1 cho môi trường Dev và SIT | Tài liệu | E | S | S |

Cổng 1: Lập kế hoạch Hoàn thành

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được liên hệ lại giữa Khách hàng - Tài chính - Nhà thầu

- Cổng 1.1. Phân phối phần mềm đã ký

- Cổng 1,2. Môi trường đào tạo MAPS đã sẵn sàng

- Cổng 1.3. Kế hoạch quản lý dự án đã ký (PMP)

**Xác định phân phối giai đoạn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.D001** | Tiến hành đào tạo làm quen | Hội thảo cho phép Khách hàng hiểu Giải pháp - hướng dẫn hệ thống / bao gồm đào tạo chức năng / kỹ thuật và đào tạo công cụ báo cáo tùy chỉnh | Tài liệu Đào tạo DD001 cho Nhóm Dự án | Hội thảo và Tài liệu | E | S | P |
| **VK.D002** | Chạy Hội thảo Điều chỉnh Quy trình Kinh doanh (BPA) | Các cuộc hội thảo để hướng dẫn Khách hàng qua Mô hình Quy trình và Mô hình Ứng dụng và xác định các cấu hình chi tiết dành riêng cho Khách hàng.  Một tập hợp cuối cùng của đặc tả quy trình kinh doanh được xác định trước, kết quả từ các hội thảo BPA, sẽ được cung cấp. Chúng sẽ tạo thành BSDD. | Tài liệu thiết kế giải pháp kinh doanh DD002 và Nhật ký Delta (các thay đổi đã xác định ) | Hội thảo và Tài liệu | E | S | S |
| **VK.D003** | Chạy Hội thảo Đặc tả Chức năng Không phải MAPS | Ghi lại các yêu cầu chức năng và thông số kỹ thuật sau hội thảo BPA và không được đề cập trong MAPS. | Thông số chức năng DD003 cho các thành phần không phải MAPS | Hội thảo và Tài liệu | E | S | P |
| **VK.D004** | Cung cấp và giải thích các mẫu Dữ liệu tĩnh / trình tăng tốc MAPS | Điền các mẫu tải dữ liệu (Tĩnh / Thị trường / Doanh nghiệp) do Finastra cung cấp sau khi Dự án khởi động. | DD004 Mẫu tải dữ liệu | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.D005** | Chạy hội thảo đặc điểm kỹ thuật | Tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai kỹ thuật các mô-đun thuộc phạm vi của Dịch vụ.  Khách hàng phải Cung cấp các yêu cầu (kiến trúc, định dạng và thông số kỹ thuật cho API giao diện, Chuyển đổi dữ liệu, Báo cáo) để Finastra chuẩn bị Đặc tả kỹ thuật . | Tài liệu đặc điểm kỹ thuật DD005 | Hội thảo và Tài liệu | E | S | S |
| **VK.D006** | Chạy Hội thảo Đặc tả Giao diện | Khách hàng cần hỗ trợ Fianstra tạo tài liệu đặc tả Giao diện. | Tài liệu đặc điểm kỹ thuật giao diện DD006 | Tài liệu | S | E | S |
| **VK.D007** | Hoàn thiện danh sách các Deltas / CR được phê duyệt | Hoạt động này sẽ diễn ra trong một loạt các Cuộc họp của Ban Kiểm soát Thay đổi. Vai trò của Ban Kiểm soát Thay đổi được giải thích trong phần Quản trị Dự án của SOW này. | DD006 Yêu cầu thay đổi / nhật ký Delta được phê duyệt cuối cùng | Tài liệu | E | S | S |

Cổng 2: Thông số kỹ thuật hoàn chỉnh

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được liên hệ lại giữa Khách hàng - Tài chính - Nhà thầu

- Cổng 2.1. Đào tạo đã ký

- Cổng 2.2. BSDD đã ký (D002, D003, D004, D007) (cộng với CR đã được phê duyệt)

- Cổng 2.3. Thông số kỹ thuật đã ký (D005, D006)

**Các giai đoạn xây dựng sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.B001** | Phát triển tài liệu phạm vi UAT | Xác định phạm vi UAT (được thể hiện bằng tập hợp các tình huống và trường hợp thử nghiệm), quy trình và tiêu chí chấp nhận | Tài liệu Phạm vi BD001 UAT | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.B002** | Sản xuất các tình huống và trường hợp thử nghiệm (chức năng & phi chức năng) | Đưa ra các trường hợp thử nghiệm và các kịch bản làm cơ sở cho các tiêu chí thử nghiệm và chấp nhận. | BD002 Các tình huống và trường hợp thử nghiệm | Cấu hình | S | S | E |
| **VK.B003** | Xác định tài liệu chiến lược chuyển đổi | Khách hàng ghi lại chiến lược chuyển đổi để dữ liệu được di chuyển sang hệ thống mới. Các hoạt động làm sạch dữ liệu khách hàng cần được xác định và các hành động được chỉ định, nếu được yêu cầu. | Tài liệu chiến lược chuyển đổi BD003 | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.B004** | Điền các mẫu di chuyển | Finastra cung cấp các mẫu di chuyển để Khách hàng tải dữ liệu (nếu có) | Mẫu di chuyển dữ liệu BD004 | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.B005** | Giải pháp Định cấu hình và Điều chỉnh (không bao gồm các giao diện) | Finastra để cài đặt phần mềm, định cấu hình dữ liệu tĩnh và các thông số và định cấu hình / điều chỉnh giải pháp với các cách giải quyết / tùy chỉnh đã được phê duyệt cho các delta đã được phê duyệt.    (1) Nhà thầu định cấu hình dữ liệu tĩnh và các thông số và định cấu hình giải pháp với các công việc thay thế / tùy chỉnh đã được phê duyệt cho các delta đã được phê duyệt cho Back Office (K + TP) | Hệ thống được cấu hình BD005 | Cấu hình | E | (1) E | S |
| **VK.B006** | Định cấu hình giao diện | Định cấu hình các giao diện được cấp phép cho Khách hàng như một phần của Hệ thống. | Giao diện tiêu chuẩn BD006 | Cấu hình | S | E | S |
| **VK.B007** | Định cấu hình Non-MAPS | Định cấu hình bất kỳ mục nào trong phạm vi không được MAPS đề cập, nếu có | BD007 Không phải MAPS hoạt động | Cấu hình | E | E | S |
| **VK.B008** | Phát triển giao diện | Tư vấn hỗ trợ Ngân hàng phát triển giao diện không chuẩn. | Giao diện B008 phát triển công việc | Phát triển | S | E | S |
| **VK.B009** | Thực hiện kiểm tra trước UAT | Finastra sẽ kiểm tra Giải pháp dựa trên Tài liệu Thiết kế Giải pháp Kinh doanh. Kết quả sẽ được ghi lại. Hoạt động thử nghiệm sẽ bao gồm:  Dòng chảy kinh doanh  Bất kỳ giải pháp thay thế hoặc tùy chỉnh nào.  Các giao diện được cấp phép cho Khách hàng như một phần của Giải pháp và kiểm tra các giao diện không chuẩn nếu có trong phạm vi    Contracotr thực hiện pre-UAT cho tất cả các lần giao hàng theo Nhà thầu : K + TP và Interfaces | BD009 Kết quả kiểm tra trước UAT được lập thành văn bản | Tài liệu | E | E | S |
| **VK.B010** | Kế hoạch chiến lược thử nghiệm | Chiến lược thử nghiệm sẽ được phát triển bởi cả Khách hàng và Nhà thầu. Chiến lược này nên bao gồm, nhưng không giới hạn ở những điều sau:  Các giai đoạn thử nghiệm, bao gồm:  - Mục tiêu  - Tiêu chí đầu vào  - Tiêu chí thoát  Cơ cấu tổ chức thử nghiệm  Quy trình quản lý vấn đề  Quy trình quản lý sự cố  Kiểm tra Kế hoạch Truyền thông, bao gồm:  - Buổi họp thường xuyên  - Báo cáo | B010 | Tài liệu | E | S | S |

Cổng 3: Hoàn tất cấu hình

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được quay lại giữa Khách hàng -Finastra - Nhà thầu

- Phạm vi UAT đã ký cổng 3.1 (bao gồm các trường hợp thử nghiệm)

- Tài liệu Chiến lược Chuyển đổi Đã ký Cổng 3.2

- Cấu hình hệ thống hoàn chỉnh cổng 3.3

**Giai đoạn thử nghiệm phân phối**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.T001** | Cung cấp Giải pháp sẵn sàng cho SIT / UAT | Finastra và Nhà thầu sẽ cung cấp một bản xây dựng giải pháp sẵn sàng cho Kiểm tra tích hợp hệ thống và Kiểm tra sự chấp nhận của người dùng | Hệ thống TD001 đã sẵn sàng cho SIT / UAT | Cấu hình | E | E | S |
| **VK.T002** | Hoàn thiện kế hoạch SIT / UAT và danh sách kiểm tra | Khách hàng thiết lập lịch trình và trách nhiệm cuối cùng cho SIT và UAT và đảm bảo danh sách kiểm tra mức độ sẵn sàng của SIT / UAT đã hoàn tất. | Gói TD002SIT / UAT | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.T003** | Đào tạo người dùng cho SIT / UAT | Đào tạo dành cho người dùng và nhân viên CNTT, những người sẽ thực hiện thử nghiệm.  Nếu Khách hàng yêu cầu các bài học đào tạo bổ sung, các nỗ lực bổ sung sẽ được thực hiện theo quy trình quản lý thay đổi. | Người dùng được đào tạo TD003 | Xưởng | E | S | E |
| **VK.T004** | Thực hiện Kiểm tra Đơn vị Giao diện (thêm nhiều chu kỳ kiểm tra theo yêu cầu) | Finastra (thông qua Nhà thầu ) sẽ hỗ trợ Khách hàng thông qua thử nghiệm giao diện.  Cả Khách hàng và Finastra sẽ áp dụng các thay đổi / sửa chữa cần thiết để đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thoát đã thỏa thuận. | TD003  Nhật ký sự cố | Tài liệu | S | E | S |
| **VK.T005** | Thực hiện Kiểm tra Tích hợp Hệ thống (SIT) (thêm nhiều chu kỳ kiểm tra theo yêu cầu) | Hỗ trợ Khách hàng thông qua thử nghiệm tích hợp hệ thống. | TD003  Nhật ký sự cố | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.T006** | Áp dụng các bản sửa lỗi / thay đổi SIT | Áp dụng các thay đổi / sửa lỗi được yêu cầu và kiểm tra lại các tình huống không thành công để đáp ứng các tiêu chí thoát đã đồng ý. | TD004 SIT Đăng ký Tắt | Tài liệu | E | E | E |
| **VK.T007** | Thực hiện kiểm tra sự chấp nhận của người dùng (UAT) | Hỗ trợ khách hàng kiểm tra và tiến hành xác thực hoạt động để đảm bảo rằng Giải pháp được định cấu hình đang hoạt động như được chỉ định. | TD003  Nhật ký sự cố | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.T008** | Áp dụng các bản sửa lỗi UAT | Áp dụng các thay đổi / sửa lỗi cần thiết & Kiểm tra lại các tình huống không thành công để đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thoát đã đồng ý | TD003 & TD006 UAT Đăng nhập | Tài liệu | E | E | E |
| **VK.T009** | Cập nhật các thủ tục và quy trình kinh doanh | Khách hàng ghi lại các thủ tục và quy trình kinh doanh cập nhật | Hướng dẫn vận hành TD007 | Tài liệu | S |  | E |
| **VK.T011** | Thiết lập môi trường UAT | Khách hàng chuẩn bị Môi trường UAT bằng cách cài đặt cấu hình mô hình ứng dụng cuối cùng của Giải pháp. | TD008 UAT Môi trường sẵn sàng | Hệ thống | S | S | E |
| **VK.T012** | Thực hiện kiểm tra hiệu suất | Hỗ trợ ngân hàng thực hiện kiểm tra hiệu suất với số lượng đăng nhập người dùng đã thỏa thuận đồng thời | T012 Nhật ký sự cố & báo cáo kiểm tra | Tài liệu | S |  | E |
| **VK.T013** | Thực hiện kiểm tra không hoạt động (Không thành công, Chuyển qua, Đồng bộ hóa) | Hỗ trợ Ngân hàng thực hiện kiểm tra chức năng (Không chuyển đổi, Chuyển đổi, Đồng bộ hóa) | Nhật ký sự cố T013 & Báo cáo thử nghiệm | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.T014** | Thực hiện kiểm tra bảo mật | Hỗ trợ Ngân hàng kiểm tra bảo mật | Nhật ký sự cố T013 & Báo cáo thử nghiệm | Tài liệu | S |  | E |
| **VK.T015** | Tài liệu Kiến trúc Giải pháp (Phiên bản cuối cùng) | Tài liệu Kiến trúc Giải pháp (Phiên bản cuối cùng bao gồm DC, HA, DR) | Tài liệu Kiến trúc Giải pháp T015 (Phiên bản cuối cùng) | Tài liệu | E | S | S |

Cổng 4: Hoàn tất kiểm tra

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được liên hệ lại giữa Khách hàng - Tài chính - Nhà thầu

- Cổng 4.1 Kế hoạch SIT / UAT đã ký

- Hoàn thành kiểm tra đã ký Cổng 4.2

- Cổng 4.3 Báo cáo chuyển đổi mô phỏng đã ký

**Đóng công đoạn phân phối**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.DE001** | Cài đặt Hệ thống cuối cùng Xây dựng và Thiết lập môi trường sản xuất | Cài đặt Hệ thống cuối cùng Xây dựng và Thiết lập môi trường sản xuất | Môi trường sản xuất DED001 | Cấu hình | S | S | E |
| **VK.DE002** | Hoàn thiện Kế hoạch Cắt bỏ, bao gồm Tài nguyên và Danh sách Kiểm tra Trực tiếp | Khách hàng và Finastra sẽ xây dựng danh sách chi tiết các hoạt động và thủ tục cho “Go-Live” | Kế hoạch cắt bỏ cuối cùng của DED002 | Tài liệu | S | S | E |
| **VK.DE003** | Đối chiếu tài liệu hệ thống bàn giao kỹ thuật | Client và Finastra sẽ hoàn thiện tài liệu kỹ thuật của mạng, kiến ​​trúc, quy trình hoạt động, v.v. | Tài liệu trang web kỹ thuật DED003 | Tài liệu | E | E | E |
| **VK.DE004** | Thực hiện kế hoạch cắt bỏ | Khách hàng sẽ thực hiện kế hoạch cắt bỏ sản xuất cuối cùng. Finastra sẽ cung cấp hỗ trợ tư vấn: hỗ trợ Khách hàng chuyển đổi vào cuối tuần trực tiếp và cho các hoạt động triển khai. | Hệ thống trực tiếp DED004 | Cấu hình | S | S | E |
| **VK.DE005** | Cung cấp hỗ trợ sau trực tiếp | Không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Finastra trong việc cung cấp Dịch vụ bảo trì theo Điều khoản khung, Finastra sẽ cung cấp hỗ trợ sau Go-Live | Nhật ký rủi ro & sự cố DE005 | Tài liệu | E | E | E |
| **VK.DE005** | Kiểm tra hồi quy của bản dựng cuối cùng cho sản xuất | Kiểm tra hồi quy của bản dựng cuối cùng cho sản xuất | DED006 Báo cáo kiểm tra hồi quy | Tài liệu | S | S | E |

Cổng 5: Hoàn thành Go-Live

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được liên hệ lại giữa Khách hàng - Tài chính - Nhà thầu

- Cổng 5.1. Kế hoạch cắt bỏ cuối cùng đã thống nhất

- Cổng 5.2. Đã ký Go-Live

- Cổng 5.3. Đã hoàn thành Hỗ trợ Phát trực tiếp

**Triển khai phân phối giai đoạn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Tên hoạt động** | **Mô tả hoạt động** | **Giao hàng** | **Loại có thể giao hàng** | **Finastra** | **Nhà thầu** | **Khách hàng** |
| **VK.C001** | Bàn giao cho CS | Finastra sẽ giới thiệu nhóm Hỗ trợ khách hàng cho C lient và bàn giao mọi vấn đề còn tồn đọng cho CS. | CD001 Nhật ký Sự cố Nổi bật  và  Danh sách kiểm tra C002 GS đến CS | Tài liệu | E | S | P |
| **VK.C002** | Đóng dự án | Finastra và Khách hàng sẽ xác nhận rằng tất cả các công việc phân phối đã được hoàn thành và sẽ đưa ra báo cáo kết thúc dự án bao gồm ảnh chụp nhanh nhật ký vấn đề còn tồn tại. | Báo cáo kết thúc dự án CD002 | Tài liệu | E | S | E |
| **VK.C003** | Hoàn thành đóng cửa hành chính | Finastra sẽ hoàn thiện tất cả các hóa đơn và thanh toán. Khách hàng sẽ chấp thuận. | Hóa đơn cuối cùng CD003 | Tài liệu | E | S | A |
| **VK.C004** | Cập nhật tài liệu Kiến trúc Giải pháp (Nếu có thay đổi) | Cập nhật tài liệu Kiến trúc Giải pháp (Nếu có thay đổi) | Cập nhật Cuối cùng Kiến trúc Giải pháp Cuối cùng CD004 | Tài liệu | E | S | S |
| **VK.C005** | Chuyển giao mã nguồn | Cung cấp tất cả các mã nguồn cho các tùy chỉnh sẽ được giao cho CNTT của Khách hàng để bảo trì trong tương lai. | Gói mã nguồn CD005. | Mã nguồn | E | E |  |

Cổng 6: Hoàn thành dự án

Các chấp thuận chính thức của khách hàng / cổng ra sẽ được liên hệ lại giữa Khách hàng - Tài chính - Nhà thầu

- Cổng 6.1. Đã hoàn thành Bàn giao Dịch vụ Khách hàng

- Cổng 6.2. Báo cáo kết thúc dự án đã ký

- Cổng 6.3. Hóa đơn cuối cùng được phê duyệt

**PHỤ LỤC C - MẪU YÊU CẦU THAY ĐỔI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên ngân hàng: | | Tên dự án: | | | | | | | | | | |
| Được soạn bởi: | | Ngày: | | | SOW gốc / Hợp đồng #: | | | | | | | |
| Phần I. Được hoàn thành bởi Người khởi tạo | | | | | SOW Thay đổi #: | | | | | | | |
| 1. Thay đổi Mô tả (tóm tắt): | | | | | | | | | | | | |
| 2. Thay đổi sự biện minh: | | | | | | | | | | | | |
| 3. Loại thay đổi: |  | Yêu cầu |  | Thiết kế |  | Phát triển | | | |  | | Tài liệu |
|  |  | Giao diện | | |  | Dịch vụ Truyền thông | | | | | | |
| 4. Thay đổi danh mục |  | Cải tiến |  | Làm lại |  | Khác (giải thích): | | | | | | |
| 5. Thay đổi mức độ ưu tiên (Đánh dấu một): |  | Không bắt buộc |  | Mong muốn |  | Bắt buộc | | | | | | |
| Mục II. Được hoàn thành bởi Người quản lý dự án của nhà cung cấp | | | | | | | | | | | | |
| 1. Các Yêu cầu Thay đổi Có Liên quan ([các] danh sách): | | 2. Ngày bắt đầu ước tính | | | | | | 3. Ngày Kết thúc Dự kiến: | | | | |
| 4. Nỗ lực ước tính (Ngày): | 6. Thay đổi Mô tả (Chi tiết): | | | | | | | | | | | |
| 5. Chi phí ước tính: | 7. Tác động của dự án: | | | | | | | | | | | |
| Tác động lịch trình: | | Tác động ngân sách: | | | | | Phạm vi tác động: | | | | |
| Mục III. Chữ ký Phê duyệt Cuối cùng và Nguồn vốn | | | | | | | | | | | | |
| Phê duyệt (Kiểm tra một): | |  | Tán thành |  | Không được chấp thuận | |  | | Trì hoãn cho đến khi: | | | |
| Tên được Ủy quyền của Khách hàng Đầu tiên (Bản in): | | Chữ ký | | | | | | | | | Ngày: | |
| Tên được Ủy quyền của Khách hàng Thứ hai (Bản in): | | Chữ ký | | | | | | | | | Ngày: | |
| 2. Tên được ủy quyền của nhà cung cấp (Bản in): | | Chữ ký | | | | | | | | | Ngày: | |